TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 89/2024/QĐST-HNGĐ	*Đô Lương, ngày 20 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 143/2024/TLST - HNGĐ, ngày 05 tháng 6 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988;

Địa chỉ: xóm T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Nguyễn Bá H, sinh năm 1985;

Địa chỉ: xóm T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án và Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Bá H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Bá H.

2.2. Về con chung:

Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Bá H có có 02 con chung là Nguyễn Hà Bá T1, sinh ngày 07/11/2009 và Nguyễn Hà Đức T2, sinh ngày 02/10/2011. Nay ly hôn giao con chung Nguyễn Hà Bá T3, sinh ngày 07/11/2009 cho anh Nguyễn Bá H trực

tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành và giao cháu Nguyễn Hà Đức T2, sinh ngày 02/10/2011 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành, chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Bá H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trước tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung thực hiện theo quy định pháp luật khi có yên cầu.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Bá H tự thỏ thuận với nhau và không yêu cầu Toà án giải quyết

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T thoả thuận nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009524 ngày 05 tháng 6 năm 2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đô Lương phát hành. Chị Nguyễn Thị T được trả lại 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- UBND xã Đông Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An (Số 23 ngày 16 tháng 4 năm 2009);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Đại